

ĐỀ KIỂM TRA SINH 12

Chọn một đáp án đúng:

Câu 1: Cây sống ở những nơi có nhiều ánh sáng như ven bờ ruộng, hồ ao có

- A. phiến lá dày, mô giậu phát triển
- B. phiến lá dày, mô giậu không phát triển
- C. phiến lá mỏng, mô giậu không phát triển
- D. phiến lá mỏng, mô giậu phát triển

Câu 2: Những con voi trong vườn bách thú là

- A. quần thể
- B. tập hợp cá thể voi
- C. quần xã
- D. hệ sinh thái

Câu 3: Trong quần thể, các cá thể luôn gắn bó với nhau thông qua mối quan hệ

- A. hỗ trợ
- B. cạnh tranh
- C. hỗ trợ hoặc cạnh tranh
- D. không có mối quan hệ

Câu 4: Nguyên nhân chủ yếu của cạnh tranh cùng loài là do

- A. có cùng nhu cầu sống
- B. đấu tranh chống lại điều kiện bất lợi
- C. đối phó với kẻ thù
- D. mật độ cao

Câu 5: Quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể có ý nghĩa

- A. đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định
- B. duy trì số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể ở mức độ phù hợp
- C. giúp khai thác tối ưu nguồn sống
- D. đảm bảo thức ăn đầy đủ cho các cá thể trong đàn

Câu 6: Mật độ cá thể trong quần thể có ảnh hưởng tới

- A. cấu trúc tuổi của quần thể
- B. kiểu phân bố cá thể của quần thể
- C. khả năng sinh sản và mức độ tử vong của các cá thể trong quần thể
- D. mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể

Câu 7: Nhân tố sinh thái nào khi tác động lên quần thể sẽ bị chi phối bởi mật độ cá thể của quần thể?

- A. Ánh sáng
- B. Nhiệt độ
- C. Nước
- D. Mối quan hệ kí sinh – vật chủ

Câu 8: Quan sát số lượng cây cỏ mực ở trên bờ ruộng, mật độ đo được 28 cây/m². Số liệu trên cho ta biết được đặc trưng nào của quần thể?

- A. Tỷ lệ đực/cái
- B. Thành phần nhóm tuổi
- C. Sự phân bố cá thể
- D. Mật độ cá thể

Câu 9: Trong quần thể, thường không có kiểu phân bố nào sau đây?

- A. phân bố ngẫu nhiên.
- B. phân tầng.
- C. phân bố đồng đều.
- D. phân bố theo nhóm.

Câu 10: Một quần thể của một loài có mật độ cá thể 15 con/ha. Nếu vùng phân bố của quần thể này rộng 700 ha thì số lượng cá thể của quần thể là

- A. 9000
- B. 700
- C. 1005
- D. 7000

Câu 11: Số lượng cá thể của quần thể biến động là do

- A. quần thể luôn có xu hướng tự điều chỉnh.
- B. điều kiện môi trường thay đổi có tính chu kì.
- C. các cá thể trong quần thể luôn cạnh tranh với nhau.
- D. những thay đổi của nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh.

Câu 12: Ý nghĩa sinh thái của phân bố theo nhóm là

- A. làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể
- B. sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường sống
- C. là giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể
- D. các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường sống

Câu 13: Đặc điểm thích nghi của động vật sống nơi thiếu ánh sáng là

- A. cơ quan thị giác tiêu giảm
- B. cơ quan thị giác phát triển mạnh
- C. nhận biết đồng loại nhờ tiếng nói
- D. cơ quan xúc giác tiêu giảm

Câu 14: Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố

- A. hạn chế
- B. rộng
- C. vừa phải
- D. hẹp

Câu 15: Những yếu tố nào không ảnh hưởng tới kích thước quần thể?

A. tỉ lệ giới tính

B. sinh sản

C. tử vong

D. nhập cư và xuất cư

Câu 16: Nếu kích thước quần thể vượt quá kích thước tối đa thì đưa đến hậu quả gì?

A. Phần lớn các cá thể bị chết do cạnh tranh gay gắt

B. Quần thể bị phân chia thành hai

C. Một số cá thể di cư ra khỏi quần thể

D. Phần lớn cá thể bị chết do dịch bệnh

Câu 17: Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể về mức ổn định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là

A. không chế sinh học

B. ức chế - cảm nhiễm

C. cân bằng quần thể

D. nhịp sinh học

Câu 18: Ở Việt Nam, sâu hại xuất hiện nhiều vào mùa nào? Vì sao?

A. Mùa xuân và mùa hè do khí hậu ẩm áp, thức ăn dồi dào

B. Mùa mưa do cây cối xanh tốt, sâu hại có nhiều thức ăn

C. Mùa khô do sâu hại thích nghi với khí hậu khô nóng nên sinh sản mạnh

D. Mùa xuân do nhiệt độ thích hợp, thức ăn phong phú

Câu 19: Loài chuột cát ở đài nguyên có thể chịu được nhiệt độ không khí dao động từ (-50°C) đến $(+30^{\circ}\text{C})$, trong đó nhiệt độ thuận lợi từ 0°C đến 20°C . Điều này thể hiện quy luật sinh thái

A. giới hạn sinh thái

B. tác động qua lại giữa sinh vật với môi trường

C. không đồng đều của các nhân tố sinh thái

D. tổng hợp của các nhân tố sinh thái

Câu 20: Loài vi khuẩn *Rhizobium* sống cộng sinh với cây họ Đậu để đảm bảo cung cấp môi trường kị khí cho việc cố định nitơ, chúng có môi trường sống là

A. Trên cạn

B. Sinh vật

C. Đất

D. Nước